

Số: **24** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO

Về việc giải quyết các kiến nghị sau giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2016

Thực hiện kiến nghị của HĐND tỉnh tại Báo cáo số 306/BC-HĐND ngày 04/12/2018 về việc đánh giá kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác tài nguyên khoáng sản làm VLXD thông thường và sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 – 2016; trên cơ sở báo cáo số 457/BC-STNMT ngày 30/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 4119/SXD-KT&VL ngày 24/12/2018 của Sở Xây dựng; số 142/CT-KTT1 ngày 15/01/2019 của Cục thuế tỉnh và báo cáo số (1) 14/BC-UBND ngày 15/01/2019 của UBND huyện Sơn Hà; (2) 16/BC-UBND ngày 15/01/2019 của UBND huyện Lý Sơn; (3) số 20/BC-UBND ngày 17/01/2019 của UBND huyện Đức Phổ; (4) số 19/BC-UBND ngày 21/01/2019 của UBND huyện Sơn Hà và (5) số 14/BC-UBND ngày 22/01/2019 của UBND huyện Trà Bồng, UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh như sau:

1. Nội dung 8 – Phần I: “*Đối với kiến nghị chỉ đạo Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện các kiến nghị nêu tại các khoản 11, 12 Phần IV Báo cáo số 362/BC-HĐND ngày 04/12/2017 của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh*”, cụ thể:

“Đánh giá kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2011 – 2016, Sở Xây dựng đã triển khai thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng (gọi tắt là VLXD), nguyên liệu sản xuất xi măng” với kết quả như sau:

a) Đối với nội dung hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Trên cơ sở kiến nghị của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh tại điểm 11.2, Báo cáo số 362/BC-HĐND ngày 04/12/2017, Sở Xây dựng đã ban hành Công văn số 2422/SXD-KT&VL ngày 10/8/2018 về việc triển khai thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản làm VLXD. Trong đó, đã phổ biến cho các tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm VLXD; người lao động làm việc tại các cơ sở

khai thác khoáng sản làm VLXD thực hiện các nội dung cần thiết có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành như: TCVN 5178:2004 Quy phạm an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên; TCVN 4586:1997 Vật liệu nổ công nghiệp - Yêu cầu an toàn về bảo quản vận chuyển sử dụng; TCVN 5326:2008 Kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên; QCVN 04:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên; QCVN 05:2012/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động trong khai thác và chế biến đá; đồng thời đã đưa các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nêu trên lên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có liên quan xem xét, nghiên cứu thực hiện.

b) Đối với công tác kiểm tra thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác

- Năm 2017, Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với Chi cục quản lý thị trường; Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng; UBND các huyện, thành phố nơi có cơ sở sản xuất VLXD gồm: Bình Sơn; Sơn Tịnh; Tư Nghĩa; Nghĩa Hành; Mộ Đức; Đức Phổ và UBND thành phố Quảng Ngãi; Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Quảng Ngãi tổ chức kiểm tra 22 cơ sở sản xuất VLXD theo Kế hoạch số 3202/KH-SXD ngày 23/10/2017 của Sở Xây dựng. Trong đó, có 06 cơ sở khai thác khoáng sản làm VLXD gồm: Công ty Cổ phần Thương mại ABH Thiên Tân (*Mỏ đá Phước Hòa*); Công ty Cổ phần xây dựng và Khai thác vật liệu xây dựng (*Mỏ đá Núi Giữa*); Công ty Cổ phần xây dựng công trình Quảng Ngãi (*Mỏ đá Thế Lợi*); Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi (*Mỏ đá Thọ Bắc*); Công ty TNHH Đại Long (*Mỏ đá An Hội*) và Công ty Cổ phần đá Mỹ Trang (*Mỏ đá Mỹ Trang*). Kết quả kiểm tra cho thấy, các cơ sở được kiểm tra cơ bản đã thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động như: Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; ban hành nội quy lao động tại mỏ; lắp đặt các biển báo và chỉ dẫn những nơi nguy hiểm,...chất lượng sản phẩm cơ bản phù hợp theo tiêu chuẩn hiện hành. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nội dung các cơ sở chưa quan tâm đúng mức như: chưa trang bị đầy đủ hoặc trang bị còn thiếu bảo hộ lao động cho người lao động; người lao động tại các mỏ chưa có ý thức sử dụng bảo hộ lao động,...chất lượng vật liệu còn có một số chỉ tiêu chưa đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn hiện hành như: chỉ tiêu thành phần hạt của đá dăm. Qua đó, Sở Xây dựng đã gửi thông báo kết quả kiểm tra đến các cơ sở yêu cầu khắc phục những tồn tại trong quá trình kiểm tra và tiếp tục triển khai Công văn số 2422/SXD-KT&VL ngày 10/8/2018 của Sở Xây dựng nhằm hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân.

- Năm 2018, Sở Xây dựng chưa tổ chức kiểm tra tại các cơ sở khai thác khoáng sản làm VLXD, do đã cử cán bộ tham gia với 02 Đoàn Thanh tra, gồm:

+ Đoàn Thanh tra do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập tại Quyết định số 735/QĐ-STNMT ngày 06/9/2018 thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản đối với 04 tổ chức, gồm: Công ty TNHH MTV Xây dựng Thiên Minh Phát (*Mỏ cát thôn Mỹ Hòa*); Công ty TNHH Phước Thịnh (*Mỏ đất thôn An Hội Nam 2*); Công ty TNHH Minh Mẫn (*Mỏ đất Núi Trại Thiệt và mỏ đất Vườn Đào*); Công ty Cổ phần đầu tư 706 (*Mỏ đất núi Làng*).

+ Đoàn Thanh tra do Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng thành lập tại Quyết định số 414/QĐ-TTr ngày 03/10/2018 về việc Thanh tra việc thực hiện theo quy hoạch xi măng được duyệt trên địa bàn toàn quốc, việc khai thác đá làm nguyên liệu sản xuất xi măng theo Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 và định hướng đến năm 2030. Trong đó, đã tổ chức thanh tra tại 03 tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gồm: Công ty Cổ phần xi măng Miền Trung; Công ty Cổ phần Quảng Phúc và Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO tại Quảng Ngãi; hiện nay chưa có kết luận Thanh tra.

Trong thời gian tới, Sở Xây dựng tiếp tục có văn bản đôn đốc các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản làm VLXD thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

2. Nội dung 1 - Phần II: *“Sớm hoàn thành việc xây dựng và ban hành qui chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các cấp nhằm tăng cường công tác quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản”*.

Về nội dung này, UBND tỉnh báo cáo giải trình như sau:

- Về việc phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và đặc biệt là công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đã được quy định trong Luật Khoáng sản 2010, cụ thể: Trách nhiệm chung bảo vệ khoáng sản chưa khai thác (*kể cả ở bãi thải của mỏ*) là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (theo Điều 16 của Luật Khoáng sản) và trách nhiệm cụ thể về công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác là của UBND cấp huyện, thành phố và của UBND cấp xã phường, thị trấn đã được quy định tại Khoản 2, 3 Điều 18 của Luật Khoáng sản và cụ thể là tại Khoản 2, 3, Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Nhằm thể chế hóa cơ chế chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong công tác phối hợp, quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác giữa các sở, ngành, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 18 của Luật Khoáng sản; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 về việc ban hành Phương án quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Tuy nhiên việc UBND cấp huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh còn nhiều hạn chế (*cụ thể cấp huyện chưa chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; chưa chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và chưa kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép tại địa phương*); Nội dung Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 đã quy định đầy đủ, chi tiết về sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh;

Riêng về trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý nguồn thu ngân sách nhà nước liên quan đến tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Mặt khác Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Khoáng sản đã quy định khá đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, UBND các cấp liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khoáng sản;

Để tránh tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; văn bản ban hành có nội dung giống nhau (trùng lặp) gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện; vì vậy, UBND tỉnh đề nghị không xây dựng và ban hành qui chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các cấp trong công tác quản lý, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản; quy chế phối hợp các sở, ngành và địa phương có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khoáng sản được thực hiện theo Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/12/2017.

3. Nội dung 2 – Phần II: “*Báo cáo cụ thể những nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản 2010 và Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Khẩn trương kiểm tra, rà soát các mỏ cát đã cấp phép nhưng khai thác hết trữ lượng hoặc không còn nhu cầu phục vụ dự án để chấm dứt Giấy phép khai thác nhằm tạo bình đẳng cho các doanh nghiệp đấu giá quyền khai thác, tạo nguồn thu cho ngân sách*”.

Về nội dung nêu trên UBND tỉnh báo cáo giải trình như sau:

- Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác tổ chức đấu giá khoáng sản trên địa bàn tỉnh (Công văn số 976/UBND-NNTN ngày 28/02/2017; Thông báo kết luận số 63/TB-UBND ngày 07/03/2017; Công văn số 7173/UBND-NNTN ngày 17/11/2017 và Công văn số 1004/UBND-NNTN ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc lập hồ sơ thủ tục, tổ chức đấu giá, cấp phép khai thác cát, sỏi lòng sông và quản lý, bảo vệ khu vực khoáng sản đấu giá trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh Quảng Ngãi);

Để triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch đấu giá, cụ thể:

+ Kế hoạch số 5695/KH-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh về Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Quảng Ngãi năm 2016, 2017;

+ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Đấu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi năm 2019, 2020.

- Trên cơ sở kế hoạch đấu giá của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động thuê các tổ chức tư vấn (có năng lực chuyên môn sâu về địa chất khoáng sản) tiến hành các thủ tục khảo sát; thăm dò, đánh giá trữ lượng các mỏ cát; tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng; giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và tổ chức đấu giá thành 07 mỏ cát trên địa bàn các huyện, thành phố đạt hiệu quả tốt, cụ thể sau:

TT	Vị trí khu vực mỏ	Diện tích (ha)	Trữ lượng (m ³)	Tiền trúng đấu giá (đ)
I	Huyện Tư Nghĩa			
1	Mỏ cát Thôn 1, xã Nghĩa Lâm	2,7903	33.402	2.712.000.000
2	Mỏ cát Thôn 6, xã Nghĩa Lâm	4,5910	70.013	1.352.000.000
3	Mỏ cát Thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận	6,7005	89.600	2.134.000.000
4	Mỏ cát Vạn Mỹ, thị trấn Sông Vệ	8,2611	119.235	3.190.000.000
II	Huyện Bình Sơn			
5	Mỏ cát Thôn Thạch An, xã Bình Mỹ	6,4200	76.928,7 8	7.377.000.000
6	Mỏ cát Thôn Tân Phước, xã Bình Minh	1,3400	18.046	3.691.000.000

III	Thành phố Quảng Ngãi			
7	Mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng	11,4000	219.418	18.122.000.000
CỘNG TỔNG				38.578.000.000

Qua thực tế triển khai thực hiện, cho thấy việc tổ chức đấu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông đã mang lại hiệu quả thiết thực, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và đặc biệt là tạo ra môi trường kinh doanh công khai, minh bạch; công bằng và khách quan.

Hiện nay UBND tỉnh đã và đang tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh công tác tổ chức đấu giá theo Kế hoạch số 5695/KH-UBND ngày 10/10/2016 và Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh.

- Về việc khẩn trương kiểm tra, rà soát các mỏ cát đã cấp nhưng khai thác hết trữ lượng hoặc không còn nhu cầu phục vụ dự án để chấm dứt Giấy phép khai thác nhằm tạo bình đẳng cho các doanh nghiệp đấu giá quyền khai thác, tạo nguồn thu cho ngân sách. Về nội dung nêu trên UBND tỉnh báo cáo như sau:

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, cụ thể tại các văn bản sau: Công văn số 2620/UBND-NNTN ngày 14/5/2018; số 4251/UBND-NNTN ngày 18/7/2018; số 4689/UBND-NNTN ngày 08/8/2018 và số 7823/UBND-NNTN ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh;

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản; đặc biệt là công tác quản lý các mỏ cát, sỏi lòng sông sau cấp phép khai thác; công tác kiểm tra, kiểm soát trữ lượng cát thực tế đã khai thác trước mùa lũ hàng năm; trong hơn 02 năm qua; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tập trung thực hiện bước đầu có hiệu quả về việc kiểm soát trữ lượng cát thực tế khai thác tại các mỏ trước mùa lũ;

Việc kiểm soát trữ lượng cát thực tế khai thác hàng năm đã cho thấy bước đầu có hiệu quả; cụ thể: Giảm thất thoát, lãng phí tài nguyên; thất thu ngân sách nhà nước; đảm bảo tính răn đe các doanh nghiệp có hành vi lợi dụng mùa lũ (cát bồi tụ trở lại) để kéo dài hoặc duy trì thời gian khai thác (*khi đã khai thác hết trữ lượng cấp phép*); góp phần điều tiết nguồn cung và ổn định giá cát xây dựng trên địa bàn trong thời gian qua; cụ thể:

Qua công tác kiểm tra, kiểm soát (bằng nghiệp vụ chuyên môn, chuyên ngành tài nguyên và môi trường), trong năm 2017, 2018; Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, trình UBND tỉnh đã quyết định cho dừng khai thác 07 mỏ cát còn phép, nhưng đã khai thác hết trữ lượng cấp phép theo quy định, đó là:

Trong năm 2017, dừng khai thác 04 mỏ:

- (1) Mỏ cát Thác Gốc, xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (Giấy phép số 53/GP-UBND ngày 29/7/2016) đối với Công ty TNHH MTV 19/5;

- (2) Mỏ cát thôn Lộc Thịnh, xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (Giấy phép số 54/GP-UBND ngày 29/7/2016) đối với Công ty TNHH MTV Xây dựng Đức Trung Minh;

- (3) Mỏ cát trên Xi Phong, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn (Giấy phép số 58/GP-UBND ngày 12/8/2016) đối với Công ty TNHH Lộc Thịnh;

- (4) mỏ cát thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh (Giấy phép khai thác số 11/GP-UBND ngày 29/01/2016) đối với Công ty TNHH Thương mại vận tải Hân Nga;

Trong năm 2018, dừng khai thác 03 mỏ:

- (1) Mỏ cát phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi (Giấy phép khai thác số 55/GP-UBND ngày 03/8/2016) đối với Công ty Cổ phần Đầu tư 706;

- (2) Mỏ cát thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh (Giấy phép khai thác số 23/GP-UBND ngày 08/4/2016) đối với Công ty Cổ phần Thương mại ABH Thiên Tân;

- (3) Mỏ cát thôn An Phú, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi (Giấy phép khai thác số 47/GP-UBND ngày 18/7/2016) đối với Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Phú Gia Thịnh.

Hiện nay UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo Tài nguyên và Môi trường tiếp tục công tác kiểm tra, rà soát trữ lượng cát thực tế khai thác trong năm 2018 tại các mỏ còn phép, trường hợp khai thác hết trữ lượng cấp phép; tham mưu, trình UBND tỉnh dừng khai thác theo đúng quy định.

4. Nội dung 3 – Phần II: *“Khắc phục, xử lý triệt để hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là cát, sỏi lòng sông. Chỉ đạo kiểm tra toàn diện các bến bãi kinh doanh tập kết vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; kiên quyết xử lý những bến, bãi lập sai quy định để lợi dụng tiêu thụ cát, sỏi trái phép, không rõ nguồn gốc; Bảo đảm nguồn cung ứng hợp pháp cho nhu cầu vật liệu xây dựng thông thường, đặc biệt là cát, sỏi cho tổ chức cá nhân”.*

Về nội dung nêu trên UBND tỉnh báo cáo giải trình như sau:

Hiện nay trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin trên trang báo điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phản ánh tình trạng khai thác cát trái phép vẫn còn tiếp diễn, công khai, thách thức pháp luật, nhưng chưa xử lý dứt điểm;

Để chấn chỉnh tình trạng trên, trong nhiều năm qua (2016, 2017, 2018), UBND tỉnh đã chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn; trong đó đã tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo

công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh, tình trạng khai thác khoáng sản trái phép đến nay giảm mạnh; Tuy nhiên hiện nay tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép vẫn còn tiếp diễn, chưa được xử lý dứt điểm, nhất là tình trạng khai thác cát trái phép vào mùa mưa, lũ; cụ thể là khai thác cát trái phép trên sông Trà Khúc, đoạn qua huyện Sơn Tịnh (*địa phận xã Tịnh Sơn, Tịnh Hà và Tịnh Ấn Tây*) và UBND thành phố Quảng Ngãi (*địa phận xã Nghĩa Phú, Nghĩa Hà; Tịnh Long*) vẫn còn tiếp diễn, thách thức pháp luật, gây bức xúc trong nhân dân;

Ngày 24/12/2018, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7823/UBND-NNTN về việc kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông; Trong đó đã tập trung chỉ đạo UBND các huyện, thành phố chủ động phối hợp với các Sở ngành tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật trong khai thác cát, sỏi lòng sông và xây dựng Kế hoạch, chương trình phối hợp UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra xử lý dứt điểm tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép trên sông Trà Khúc đoạn qua huyện Sơn Tịnh, thành phố Quảng Ngãi trước ngày 28/02/2019 và báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho UBND tỉnh để tiếp tục xem xét chỉ đạo; địa phương nào để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản kéo dài mà không xử lý dứt điểm, gây bức xúc trong dư luận thì phải nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu địa phương.

Nguyên nhân, hạn chế, yếu kém của tình trạng nêu trên: Các cơ quan thực thi chính sách pháp luật về khoáng sản ở cấp tỉnh; UBND cấp huyện, thành phố và UBND cấp xã phường, thị trấn trong công tác kiểm tra, xử lý tình trạng khai thác khoáng sản trái phép nói chung và khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép nói riêng còn có tình trạng nể nang, né tránh; ngại va chạm; xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản còn nương nhẹ, chưa đủ sức răn đe; Mặt khác còn nhiều địa phương còn xem nhẹ, buông lỏng công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 18 của Luật Khoáng sản và cụ thể là tại Khoản 2, 3, Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản và Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Trong khi đó báo cáo của UBND cấp huyện, thành phố về công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác chủ yếu là báo cáo chung chung, báo cáo mặt tốt, mặt làm được (*tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh*); mặt chưa làm được (hạn chế) thì báo cáo không đầy đủ, chưa dám chỉ ra mặt hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và không kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép (*cụ thể là khai thác cát, sỏi trái phép như HĐND tỉnh và báo chí đã phản ánh trong thời gian*).

5. Nội dung 4 – Phần II: “*Chỉ đạo ngành thuế tiếp tục kiểm tra truy thu các loại thuế, phí đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh*”. Về nội dung nêu trên UBND tỉnh báo cáo như sau:

- Về việc ban hành văn bản chỉ đạo chống thất thu thuế: Nhằm chống thất thu thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh và trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (Kết luận của Tỉnh ủy Quảng Ngãi số 745-KL/TU ngày 30/7/2018), UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo số 1886/UBND-KT ngày 10/4/2018; số 6296/UBND-KT ngày 16/10/2018; Thông báo kết luận số 198/TB-UBND ngày 05/7/2018; số 280/TB-KLUB ngày 04/10/2018;

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Cục Thuế tỉnh đã triển khai thực hiện kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động khai thác tài nguyên; chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Chi cục thuế các huyện, thành phố lập đoàn kiểm tra đối với 13 doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh có rủi ro cao về thuế; Cục thuế tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Chi cục thuế các huyện, thành phố kiểm tra, rà soát việc kê khai và nộp thuế đối với 12 doanh nghiệp ngoài tỉnh có hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản.

- Kết quả chống thất thu thuế: Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh Cục thuế tỉnh đã ban hành 8 quyết định thanh, kiểm tra;

+ Kết quả thanh tra, kiểm tra 13 doanh nghiệp đã xử lý với tổng số tiền truy thu và xử phạt nộp ngân sách nhà nước 1.755 triệu đồng, trong đó: Truy thu thuế tài nguyên là 118 triệu đồng và phí bảo vệ môi trường là 97 triệu đồng;

+ Kết quả kiểm tra 38 doanh nghiệp theo kế hoạch kiểm tra (36 quyết định thanh tra, kiểm tra) đã kết luận 34 doanh nghiệp; tổng truy thu và phạt là 3.709 triệu đồng, trong đó truy thu thuế tài nguyên là 433 triệu đồng và phí bảo vệ môi trường là 178 triệu đồng;

+ Đối với 12 doanh nghiệp ngoài tỉnh có hoạt động khoáng sản, tổng số thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đã kê khai là 10.743 triệu đồng, số thuế đã nộp là 8.890 triệu đồng, còn phải nộp là 1.853 triệu đồng.

Để tiếp tục thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh ngành thuế đã xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế năm 2019, trong đó dự kiến thanh, kiểm tra 54 doanh nghiệp khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

6. Nội dung 5 – Phần II: Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai và báo cáo kết quả thực hiện cụ thể các nội dung sau:

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND các cấp kiểm tra, rà soát tất cả các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiên quyết, có biện pháp xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng

sản, nhất là khai thác cát, sỏi trái phép ở các lòng sông trên địa bàn tỉnh; việc nợ, chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường; chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường; không thực hiện thủ tục thuê đất, cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ khi hết thời hạn cấp phép; vi phạm an toàn lao động, việc thực hiện các nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản.

- Chủ động phối hợp với UBND cấp huyện, thành phố và các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất các mỏ đã được cấp Giấy phép khai thác; xử lý nghiêm các mỏ khai thác, chế biến khoáng sản vi phạm các quy định về môi trường, đất đai, khoáng sản; kiên quyết đình chỉ các hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, kinh doanh, sản xuất khoáng sản trái phép, không bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật; đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng, hoặc tái phạm kiến nghị UBND tỉnh thu hồi Giấy phép khai thác hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Về nội dung nêu trên UBND tỉnh báo cáo giải trình như sau:

- Về công tác thanh, kiểm tra: Trong năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành tài nguyên và môi trường tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, với kết quả như sau:

Trong năm 2018, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai 13 cuộc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực khoáng sản tại 26 tổ chức, cá nhân. Trong đó, đã triển khai 04 cuộc kiểm tra đột suất hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông tại 11 tổ chức, qua đó đã phát hiện và xử phạt 01 tổ chức khai thác khoáng sản không có giấy phép, 02 tổ chức khai thác khoáng sản vượt ngoài ranh giới được cấp phép, 02 tổ chức không đo đạc hiện trạng mỏ với tổng số tiền xử phạt 310 triệu đồng, truy thu số tiền 60.049.400 đồng có được do vi phạm; đồng thời chỉ đạo các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản đặc biệt là cát, sỏi lòng sông và việc lập các bãi lưu chứa cát không có giấy phép trên địa bàn quản lý.

- Về việc nợ tiền cấp quyền trong khai thác khoáng sản: UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo ngành tài nguyên và môi trường và ngành thuế tăng cường kiểm tra, cương quyết xử lý vi phạm trong nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cụ thể đã ban hành các văn bản: Công văn số 1414/UBND-NNTN ngày 20/3/2017; số 2559/UBND-NNTN ngày 04/5/2017; số 4132/UBND-NNTN ngày 10/7/2017; 4850/UBND-NNTN ngày 15/8/2018; số 5070/UBND-NNTN ngày 23/8/2018 và số 5906/UBND-NNTN ngày 01/10/2018;

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, làm việc với các tổ chức nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nợ tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong

khai thác; tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử phạt 01 tổ chức không lập lại hồ sơ cải tạo phục hồi môi trường, không ký quỹ phục hồi môi trường với số tiền 300 triệu đồng và tước giấy phép khai thác khoáng sản 02 tháng đối với 01 tổ chức nợ tiền cấp quyền khai thác và tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai làm việc với các doanh nghiệp nợ tiền cấp quyền để hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh xử lý theo quy định.

- Về công tác trong khai thác khoáng sản: Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực cải tạo, phục hồi môi trường đối với các mỏ khai thác khoáng sản ngày càng được quản lý chặt chẽ và thực hiện nghiêm túc từ khâu thẩm định phương án, ký quỹ đến khâu thực hiện việc hoàn thành công tác cải tạo, phục hồi môi trường; tình hình ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đến nay đã có nhiều chuyển biến tích cực; việc xác nhận ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho các chủ dự án khai thác khoáng sản bước đầu đi vào nề nếp, ổn định; công tác quản lý và sử dụng tiền ký quỹ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 05/12/2018, có 167 dự án đã ký quỹ, với tổng số tiền ký quỹ khoảng 40,2 tỷ đồng; đã hoàn trả tiền ký quỹ cho 26 dự án, với số tiền hoàn trả gần 3,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, vẫn còn một số chủ dự án chưa thực hiện nghiêm túc việc ký quỹ (còn 04 dự án đang hoạt động nhưng chưa thực hiện việc ký quỹ theo quy định, với số tiền còn chậm ký quỹ gần 0,6 tỷ đồng) cũng như hoàn thành việc cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát lại toàn bộ các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn đã kết thúc khai thác, nhưng chưa thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường và tiến hành kiểm tra các mỏ khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố đã kết thúc khai thác nhưng chưa tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng quy định và báo UBND tỉnh kết quả rà soát, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét chỉ đạo triển khai thực hiện.

7. Nội dung 6 – Phần II: Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cụ thể việc thực hiện các nội dung:

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng, UBND các xã phường, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các hoạt động khoáng sản trên địa bàn để chấn chỉnh, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

- Triển khai giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép;

- Tập trung phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn, nhất là xử lý, giải quyết các thủ tục

có liên quan đến thuê đất, sử dụng hạ tầng và các điều kiện khác cho các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn; giải quyết dứt điểm các trường hợp các mỏ khai thác khoáng sản hết thời hạn nhưng không cải tạo phục hồi môi trường, đất đai và thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ theo quy định.

Về nội dung nêu trên UBND tỉnh báo cáo như sau:

- Nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã ban hành các kế hoạch bảo vệ khoáng sản trên địa bàn, cụ thể: Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 01/9/2017 của UBND huyện Ba Tơ; số 526/KH-UBND ngày 06/3/2018 của UBND huyện Đức Phổ; số 43/KH-UBND ngày 23/4/2018 của UBND huyện Sơn Hà; số 238/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND huyện Bình Sơn; số 473^a ngày 12/4/2018 của UBND huyện Sơn Tây; 656/KH-UBND ngày 23/4/2018 của UBND huyện Nghĩa Hành và số 80/KH-UBND ngày 05/6/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi; Trên cơ sở kế hoạch đã ban hành, UBND các huyện cũng đã chỉ đạo cấp xã, phường tăng cường công tác kiểm tra phối hợp quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn các huyện giảm mạnh

- Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép hiện nay (như báo chí phản ánh), đặc biệt là khai thác cát, sỏi trái phép vẫn còn tiếp diễn trên sông Trà Khúc đoạn qua khu vực huyện Sơn Tịnh và thành phố Quảng Ngãi (*địa phận xã Tịnh Sơn, Tịnh Hà và Tịnh Ấn Tây; địa phận xã Nghĩa Phú, Nghĩa Hà; Tịnh Long*), UBND tỉnh đã có Công văn chỉ đạo số 7823/UBND-NNTN về việc kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông; chỉ đạo UBND huyện Sơn Tịnh, UBND thành phố xử lý dứt điểm tình trạng khai thác cát trái phép trên địa bàn trước ngày 28/02/2019 và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh để tiếp tục xem xét chỉ đạo.

- Về việc giải quyết dứt điểm các trường hợp các mỏ khai thác khoáng sản hết thời hạn nhưng không cải tạo phục hồi môi trường, đất đai và thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ theo quy định.

Qua báo cáo của UBND các huyện, thành phố và kết quả rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường thì hiện nay các mỏ đã hết thời hạn khai thác, chấm dứt hiệu lực Giấy phép khai thác hầu hết đã thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường và lập thủ tục đóng cửa mỏ; Riêng khu vực thành phố Quảng Ngãi (trước đây thuộc địa bàn huyện Sơn Tịnh) đối với các mỏ đất do UBND huyện cấp phép khai thác, nhưng chưa thực hiện cải tạo phục hồi môi

trường, UBND tỉnh đã chỉ đạo cho UBND thành phố rà soát, thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường từ năm 2017 đến nay; UBND thành phố đã và đang tiếp tục triển khai thực hiện về cơ bản các mỏ đất hết phép đã hoàn thành công tác cải tạo, phục hồi môi trường.

Trên đây là nội dung báo cáo của UBND tỉnh về giải quyết các kiến nghị sau giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác tài nguyên khoáng sản làm VLXD thông thường và sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 – 2016, kính báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy(b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường;
Xây dựng, Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP(NL),
CN-XD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV17).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

TRƯỞNG CHỖ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính